

Số: 18 /2015/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 30 tháng 7 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý các hoạt động trong lĩnh vực  
vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;

Căn cứ Thông tư số 11/2007/TT-BXD ngày 11/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BXD ngày 15/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Theo đề nghị nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1398/TTr-SXD ngày 10/6/2015 và Báo cáo thẩm định số 142/BC-STP ngày 27/5/2015 của Giám đốc Sở Tư pháp,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý các hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

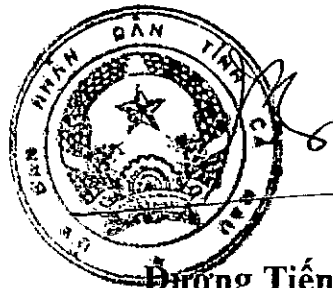
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CB - TH;
- Phòng: Xây dựng, NN-NĐ;
- Lưu: VT, Mi65/7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đương Tiên Dũng**

## QUY ĐỊNH

### Về quản lý các hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 18 /2015/QĐ-UBND ngày 30 /7/2015  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định nội dung quản lý các hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với các mặt hàng vật liệu xây dựng; trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan có trách nhiệm quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng các cấp; các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

### Điều 2. Mục đích, yêu cầu quản lý

1. Quy định này là cơ sở để thực hiện công tác quản lý nhà nước về sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau; đồng thời, tạo điều kiện nâng cao chất lượng công trình xây dựng, hạn chế những ảnh hưởng có hại đến môi trường, bảo đảm vệ sinh, giữ gìn cảnh quan đô thị, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội và góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng và người tiêu dùng.

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng phải tuân thủ nghiêm các quy định về chất lượng vật liệu xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

3. Các cơ quan chức năng có liên quan tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất lượng của vật liệu xây dựng từ khâu sản xuất, kinh doanh đến sử dụng vào trong các công trình xây dựng.

### Điều 3. Giải thích thuật ngữ

1. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng có khả năng gây mất an toàn (sau đây gọi là sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng nhóm 2) là sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng trong điều kiện vận chuyển, lưu giữ, sử dụng trong công trình xây dựng có tiềm ẩn nguy cơ gây hại cho người và công trình xây dựng, cho môi trường xung quanh.

2. *Tiêu chuẩn về vật liệu xây dựng* là những quy định về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý dùng làm chuẩn để phân loại, đánh giá các sản phẩm vật liệu xây dựng nhằm nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả sử dụng của vật liệu xây dựng. Tiêu chuẩn do một tổ chức công bố dưới dạng văn bản để tự nguyện áp dụng.

3. *Tiêu chuẩn cơ sở* là tiêu chuẩn do tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và các cơ quan, tổ chức khác công bố để áp dụng trong các hoạt động của tổ chức đó.

4. *Quy chuẩn kỹ thuật về vật liệu xây dựng* là những quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý mà các sản phẩm vật liệu xây dựng phải tuân thủ để bảo đảm an toàn, vệ sinh, sức khỏe con người; bảo vệ môi trường; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi của người tiêu dùng và các yêu cầu thiết yếu khác. Quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành dưới dạng văn bản để bắt buộc áp dụng.

5. *Công bố tiêu chuẩn áp dụng* là việc tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng thông báo về tiêu chuẩn áp dụng hoặc các đặc tính cơ bản của các sản phẩm vật liệu xây dựng của mình sản xuất ra hoặc đang kinh doanh.

6. *Công bố hợp quy* là việc tổ chức, cá nhân phải công bố các sản phẩm vật liệu xây dựng phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng khi chưa được chuyển thành các quy chuẩn kỹ thuật.

7. *Chứng nhận hợp quy* là việc xác nhận các sản phẩm vật liệu xây dựng phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng khi chưa được chuyển thành các quy chuẩn kỹ thuật.

8. *Tổ chức chứng nhận hợp quy* là tổ chức thực hiện việc đánh giá, xác nhận các sản phẩm vật liệu xây dựng phù hợp với các yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng khi chưa được chuyển thành các quy chuẩn kỹ thuật.

9. *Dấu hợp quy* là dấu hiệu chứng minh sự phù hợp của các sản phẩm vật liệu xây dựng với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Dấu hợp quy được cấp cho các sản phẩm vật liệu xây dựng sau khi các sản phẩm vật liệu xây dựng được chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy.

10. *Tài liệu kèm theo sản phẩm, hàng hóa* bao gồm kết quả đánh giá sự phù hợp, tài liệu quảng cáo, giới thiệu tính năng, công dụng, đặc tính, hướng dẫn sử dụng sản phẩm, hàng hóa.

11. *Nhóm sản phẩm vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện*

a) Vật liệu xây dựng công kênh, khối lượng lớn, dễ gây bụi gồm: gạch xây, cát, đá, sỏi, vôi cục, vôi tôi, tấm lợp, thép xây dựng, kết cấu thép xây dựng, bê tông thương phẩm, bê tông đúc sẵn, kính tấm xây dựng, đá ốp lát có tạo hình cắt, mài cạnh.

b) Vật liệu xây dựng dễ cháy gồm: gỗ xây dựng, tre, nứa, lá, đà giáo, cốp pha, cừ tràm, vật liệu nhựa, các loại sơn dầu, giấy dầu, cốt, cốt ép.

c) Vật liệu xây dựng có mùi, hóa chất độc hại có hắc ín.

12. Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng bao gồm các trạm tiếp nhận, kho, bãi tồn trữ; trung tâm, siêu thị, chợ, cửa hàng buôn bán vật liệu xây dựng.

13. Quy hoạch mạng lưới kinh doanh vật liệu xây dựng là việc ban hành các quy định về khu vực, đường phố, địa điểm được phép sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi đổ phế thải vật liệu xây dựng phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **Chương II** **ĐIỀU KIỆN VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH** **VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

### **Điều 4. Hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng**

Các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng, chế biến, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh phải chấp hành nghiêm chỉnh Luật Khoáng sản, Luật Thương mại, Luật Bảo vệ môi trường và các điều khoản quy định tại Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007 của Chính phủ.

### **Điều 5. Kinh doanh vật liệu xây dựng có điều kiện**

1. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng có điều kiện trên địa bàn tỉnh, ngoài việc tuân thủ quy định tại Điều 4 của Quy định này, phải phù hợp với Quy hoạch mạng lưới kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau, và đáp ứng các điều kiện quy định tại Thông tư số 11/2007/TT-BXD ngày 11/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, cụ thể như sau:

a) Đối với nhóm vật liệu xây dựng công kênh, khối lượng lớn, dễ gây bụi: Địa điểm kinh doanh các vật liệu xây dựng công kênh phải có đủ bến bãi để tập kết thuận lợi cho các phương tiện vận tải ra vào, nơi kê xếp sản phẩm phải ngăn nắp, gọn gàng, tránh đổ vỡ gây tai nạn, không lấn chiếm ngoài diện tích được phép kinh doanh. Riêng đá, cát, sỏi phải xây ô chứa, rào chắn kín tránh tràn, trôi. Hệ thống thoát nước của địa điểm kinh doanh phải có hồ thu, lắng đọng vật liệu bị tràn trôi, thường xuyên nạo vét thu gom và vận chuyển đến nơi quy định, không để ảnh hưởng tới hệ thống thoát nước chung của khu vực và môi trường xung quanh. Đối với gạch, đá ốp lát (không được cắt, mài ở vỉa hè đường phố, không để nước, bụi bẩn vương vãi ra nơi công cộng). Vôi xây dựng (vôi tôi, vôi cục, vôi bột) địa điểm kinh doanh vôi xây dựng không được đặt trong các khu vực đông dân cư, xung quanh trường học, các trung tâm văn hóa thể thao, bệnh viện, chợ; việc tồn trữ vôi cục phải có kho kín hoặc bao bì chống ẩm, đặt nơi cao ráo; vôi tôi và dự trữ vôi phải bằng thùng, bể xây có nắp đậy hoặc hố đào có hàng rào che chắn cao ít nhất 1,5m, đặt ở nơi có ít người qua lại và có hàng rào che chắn, biển báo nguy hiểm khu vực hố vôi, bể vôi.

b) Đối với nhóm vật liệu xây dựng dễ cháy: Địa điểm kinh doanh các loại vật liệu thuộc nhóm này phải đảm bảo những quy định như đối với nhóm vật liệu tại khoản 1, Điều 6 của Quy định này. Đồng thời nơi tồn trữ, kinh doanh các loại vật liệu này phải đặt xa nơi phát sinh lửa, phải có các thiết bị phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và các quy định khác có liên quan.

c) Vật liệu xây dựng có mùi, hóa chất độc hại, gây bụi: Phải có ngăn cách đảm bảo an toàn cho người tại nơi bán hàng. Việc tồn trữ và vận chuyển đối với những loại vật liệu này phải có bao bì đóng gói đối với dạng bột; thùng, hộp, téc chứa kín đối với dạng lỏng. Có dụng cụ cân đong an toàn khi mua bán; không được để các dung môi, phụ gia và sơn ở nơi gần nguồn nước, giếng ăn, ao hồ, nơi có nhiệt độ cao có khả năng phát cháy. Phải có các thiết bị phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật. Có biện pháp bảo vệ môi trường, tính mạng và tài sản của nhân dân.

2. Phải có biển hiệu ghi rõ tên cửa hàng, tên doanh nghiệp hoặc họ tên cá nhân kinh doanh; niêm yết công khai và bán đúng giá các chủng loại vật liệu xây dựng được phép kinh doanh.

3. Cấm lưu hành, sử dụng trong công trình xây dựng các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng không đảm bảo chất lượng; cân nhắc các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng chưa có giấy chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo quy định về chứng nhận và công bố hợp quy.

4. Không được phép tổ chức kho, bãi tồn trữ các loại vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện tại các vị trí không phù hợp với quy hoạch mạng lưới kinh doanh vật liệu xây dựng.

5. Các loại vật liệu xây dựng bị hư hỏng, kém phẩm chất, phế thải trong quá trình vận chuyển, lưu chứa, kinh doanh phải được xử lý theo quy định.

### **Chương III**

## **QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

### **Điều 6. Trong quá trình sản xuất**

1. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 28 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, người sản xuất phải thực hiện các yêu cầu về quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất như sau:

a) Áp dụng hệ thống quản lý nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm do mình sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

b) Nhà sản xuất phải có trách nhiệm công bố tiêu chuẩn áp dụng và phải chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do mình sản xuất. Ghi nhãn theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.

c) Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến quá trình sản xuất, chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng mã số QCVN 16:2014/BXD được ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BXD ngày 15/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Các nội dung kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng trong sản xuất được quy định tại Điều 5 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

## **Điều 7. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng xuất khẩu**

1. Theo quy định tại Điều 32 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007, người xuất khẩu hàng hóa phải thực hiện các yêu cầu về quản lý chất lượng hàng hóa như sau:

a) Phải bảo đảm hàng hóa xuất khẩu phù hợp với quy định của nước nhập khẩu, hợp đồng hoặc điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với nước, vùng lãnh thổ có liên quan.

b) Áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng trong quá trình sản xuất hoặc tự xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý, nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm do mình sản xuất.

2. Các nội dung kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng xuất khẩu được quy định tại Điều 10 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

## **Điều 8. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu**

1. Theo quy định tại Điều 34, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

a) Hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu phải được công bố tiêu chuẩn áp dụng và ghi nhãn theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.

b) Hàng hóa nhập khẩu phải được công bố hợp quy, chứng nhận hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (QCVN 16:2014/BXD) liên quan đến quá trình sản xuất, sản phẩm cuối cùng bởi tổ chức chứng nhận được Bộ Xây dựng chỉ định.

c) Hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu phải được kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu.

2. Các nội dung kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu được quy định tại Điều 8 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

## **Điều 9. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng lưu thông trên thị trường**

1. Theo quy định tại Điều 38 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 và khoản 1, Điều 32 Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007 của Chính phủ, người bán hàng phải thực hiện các yêu cầu về quản lý chất lượng sau đây:

a) Chỉ được phép kinh doanh đối với các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng đạt tiêu chuẩn đã công bố áp dụng. Đối với các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được quy định tại QCVN 16:2014/BXD thì phải có chứng nhận hợp quy.

b) Sản phẩm vật liệu xây dựng có nhãn và nhãn phải bảo đảm ghi đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.

c) Chịu sự kiểm tra chất lượng hàng hóa theo quy định.

2. Các nhóm sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng sau đây khi lưu hành, sử dụng trong công trình xây dựng phải có giấy chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy:

a) Clanhke xi măng poóc lăng; xi măng poóc lăng; xi măng poóc lăng hỗn hợp; xi măng poóc lăng trắng; xi măng Alumin; xi măng giềng khoan chủng loại G; xi măng poóc lăng ít tỏa nhiệt; xi măng poóc lăng hỗn hợp ít tỏa nhiệt; xi măng poóc lăng bền sun phat; xi măng poóc lăng hỗn hợp bền sun phat; xi măng poóc lăng xỉ lò cao và xi măng poóc lăng xây trát.

b) Kính kéo; kính nổi; kính cán vân hoa; kính màu hấp thụ nhiệt; kính phủ phản quang; kính phẳng tỏa nhiệt; kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp; kính cốt lưới thép và kính phủ bức xạ thấp.

c) Phụ gia khoáng cho xi măng; xỉ hạt lò cao dùng để sản xuất xi măng; phụ gia công nghệ cho xi măng; phụ gia khoáng hoạt tính cao dùng cho bê tông và vữa: silicafume (SF) và tro trấu nghiền mịn (RHA); phụ gia khoáng cho bê tông đầm lăn; phụ gia hóa học cho bê tông và phụ gia tro bay hoạt tính dùng cho bê tông, vữa xây và xi măng.

d) Tấm sóng amiăng xi măng (tấm lợp fibro); tấm thạch cao; tấm xi măng sợi; nhôm và hợp kim nhôm định hình; hệ thống ống bằng chất dẻo dùng cho hệ thống cấp nước, thoát nước và cống rãnh được đặt ngầm và nổi trên mặt đất trong điều kiện có áp suất - Polyvinyl clorua không hóa dẻo (PVC-U); ván MDF; ván dăm và ván sàn gốc nhân tạo.

đ) Sơn tường dạng nhũ tương; bột bả tường gốc xi măng poóc lăng; sơn epoxy; sơn alkyd; tấm trải chống thấm trên cơ sở bi tum biến tính; băng chặn nước PVC; vật liệu chống thấm gốc xi măng - polyme và silicon xâm khe cho kết cấu xây dựng.

e) Gạch gốm ốp lát ép bán khô; gạch gốm ốp lát đùn dẻo; gạch gốm ốp lát - gạch ngoại thất Mosaic; gạch terrazzo; đá ốp lát nhân tạo trên cơ sở chất kết dính hữu cơ và đá ốp lát tự nhiên.

g) Xí bệt, tiểu nữ; chậu rửa và xí xôm.

h) Cốt liệu nhỏ (cát) cho bê tông và vữa; cốt liệu lớn (đá dăm, sỏi, sỏi dăm) cho bê tông; cát nghiền cho bê tông và vữa và cốt liệu nhỏ (cát) cho bê tông và vữa.

i) Cửa sổ, cửa đi bằng khung nhựa cứng U-PVC; cửa đi, cửa sổ bằng gỗ và cửa đi, cửa sổ bằng kim loại.

k) Gạch đặc đất sét nung; gạch rỗng đất sét nung; gạch bê tông; bê tông nhẹ - gạch bê tông khí chưng áp (AAC) và bê tông nhẹ - bê tông bọt, khí không chưng áp.

3. Các nội dung kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường được quy định tại Điều 12 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.



**Điều 10. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng sử dụng trong công trình xây dựng**

1. Theo quy định Điều 110 Luật Xây dựng; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Điều 14 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ:

a) Vật liệu, cấu kiện sử dụng vào trong công trình xây dựng phải theo đúng thiết kế xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có) đã được phê duyệt, bảo đảm chất lượng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

b) Ưu tiên sử dụng vật liệu tại chỗ, vật liệu trong nước. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước, việc sử dụng vật liệu nhập khẩu phải được quy định trong nội dung hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu phù hợp với thiết kế xây dựng và chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có) do người quyết định đầu tư quyết định.

c) Người sử dụng, người sở hữu hàng hóa có trách nhiệm tuân thủ các điều kiện quy định tại Điều 42 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

d) Hàng hóa phải được kiểm định theo quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành.

đ) Hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa phải kiểm định trong quá trình sử dụng phải có giấy chứng nhận kiểm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới được phép đưa vào sử dụng.

2. Các nội dung kiểm tra chất lượng hàng hóa trong quá trình sử dụng trong công trình xây dựng được quy định tại Điều 16 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**Chương IV**  
**KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 11. Kiểm tra, thanh tra các hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng**

1. Tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh đều phải chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền và theo Quy định này.

2. Kiểm tra, thanh tra sự tuân thủ các điều kiện sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; chất lượng vật liệu xây dựng; công tác đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường của các cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng.

3. Kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất khi có khiếu nại, tố cáo, hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm.

4. Hàng năm Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan lập Kế hoạch thanh tra, kiểm tra về sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; chất lượng vật liệu xây dựng; công tác đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường của các cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng.

## **Điều 12. Xử lý vi phạm**

1. Các tổ chức, cá nhân khi có hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn cản trở các tổ chức, cá nhân hoạt động hợp pháp trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng hoặc trục lợi cá nhân sẽ bị xử lý nghiêm, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Việc xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ; Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

## **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

#### **Điều 13. Nội dung công tác quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng ở địa phương**

1. Tổ chức lập, thẩm định các quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng, quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng quốc gia, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng vùng và các quy hoạch khác; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thẩm định thiết kế theo quy định của Luật Xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình vật liệu xây dựng thuộc nhóm B, C xây dựng tại địa phương.

3. Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương để áp dụng trong phạm vi của tỉnh đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng đặc thù, các yêu cầu cụ thể về môi trường phù hợp với đặc điểm và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, đề án, cơ chế chính sách, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, chế biến vật liệu xây dựng và di dời địa điểm sản xuất vào khu vực quy hoạch.

5. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, môi trường trong các hoạt động: Khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng; sản xuất vật liệu xây dựng.

6. Quản lý, hướng dẫn việc đảm bảo các điều kiện theo quy định đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện.

7. Quản lý, kiểm tra chất lượng các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được sản xuất, lưu thông và đưa vào sử dụng trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

8. Kiểm tra, theo dõi việc kê khai, niêm yết giá bán đối với mặt hàng vật liệu xây dựng sản xuất, lưu thông trên địa bàn tỉnh.

9. Theo dõi, tổng hợp tình hình đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng, tình hình sản xuất vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

10. Tổ chức nghiên cứu, khảo sát, tổng hợp báo cáo giá của các huyện, thành phố Cà Mau và cơ sở sản xuất, kinh doanh để công bố định kỳ giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

1. Tổ chức lập, thẩm định các quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng, quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng của quốc gia, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng vùng và các quy hoạch khác.

2. Quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trên địa bàn tỉnh.

3. Ban hành các văn bản hướng dẫn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra chất lượng các loại sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được sản xuất, lưu thông và đưa vào sử dụng trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

5. Hướng dẫn thẩm định về công nghệ khai thác của các tổ chức, cá nhân đang hoạt động khai thác, chế biến, sản xuất vật liệu xây dựng. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ về việc tổ chức tập huấn, chuyển giao công nghệ mới về vật liệu xây dựng cho các tổ chức, cá nhân.

6. Chủ trì thẩm định đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình vật liệu xây dựng thuộc nhóm B, C xây dựng tại địa phương.

7. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn và kiểm tra các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn trong việc thực hiện các quy định về chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy và công bố tiêu chuẩn áp dụng.

8. Hướng dẫn các quy định của pháp luật về kinh doanh vật liệu xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng có điều kiện trên địa bàn tỉnh.

9. Kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh hàng hóa vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra điều kiện năng lực của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng; việc kê khai, niêm yết giá bán các mặt hàng vật liệu xây dựng sản xuất, lưu thông trên địa bàn tỉnh.

10. Tổ chức theo dõi, thống kê, tổng hợp về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

11. Đề nghị các ngành, các cấp cung cấp thông tin số liệu về kết quả thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

12. Công bố giá vật liệu hàng tháng (quý) và các loại đơn giá vật liệu xây dựng khác theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân làm cơ sở tham khảo lập dự toán công trình.

13. Công bố danh sách những cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong hoạt động khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên Trang Thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường**

1. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc lập, thẩm định các quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng, quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn các hoạt động quản lý nhà nước về môi trường trong các hoạt động thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của Sở Công thương**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện chương trình, đề án, cơ chế chính sách, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, chế biến vật liệu xây dựng: Xúc tiến thương mại, triển lãm hàng hóa và hội chợ về vật liệu xây dựng nhằm giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường (trong và ngoài nước) tiêu thụ sản phẩm, tạo dựng môi trường cho doanh nghiệp phát triển.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, địa phương liên quan trong việc quy hoạch xây dựng các Cụm công nghiệp vật liệu xây dựng.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và di dời địa điểm sản xuất vào khu quy hoạch.

4. Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện các nội dung sau:

a) Lập, thẩm định các quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng, quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tham gia quản lý, kiểm tra điều kiện hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng về nhãn mác, xuất xứ của vật liệu xây dựng lưu thông trên thị trường.

c) Tham gia kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với tổ chức, cá nhân hoạt động về vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật. Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra việc kê khai, niêm yết giá bán các mặt hàng vật liệu xây dựng sản xuất, lưu thông trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng tham gia ý kiến đối với thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng công trình vật liệu xây dựng thuộc nhóm B, C xây dựng tại địa phương khi được yêu cầu.

đ) Kiểm tra các đơn vị khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

## **Điều 17. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ**

### **1. Phối hợp với Sở Xây dựng:**

a) Hướng dẫn việc áp dụng và công bố sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

b) Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được sản xuất từ nguyên liệu đặc thù có trên địa bàn tỉnh, yêu cầu cụ thể về điều kiện môi trường, đảm bảo phù hợp với đặc điểm và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

c) Thẩm định, đánh giá, quản lý và kiểm tra điều kiện hoạt động của các cơ sở khai thác, chế biến, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng về thiết bị, công nghệ theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Kiểm tra chất lượng các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được nhập khẩu, sản xuất, lưu thông trên địa bàn tỉnh.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện tiêu chuẩn công bố áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

2. Định kỳ hàng năm cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng về các doanh nghiệp và sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng công bố hợp chuẩn.

## **Điều 18. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

### **1. Phối hợp với Sở Xây dựng:**

- Việc lập, thẩm định các quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng, quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Cùng các đơn vị có liên quan tổ chức quản lý và thực hiện quy hoạch vật liệu xây dựng sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Cung cấp thông tin về tình hình hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: Định kỳ hàng tháng cung cấp cho Sở Xây dựng danh sách doanh nghiệp được cấp mới giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư, doanh nghiệp giải thể, doanh nghiệp tạm ngưng hoặc bị cấm hoạt động, doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận đầu tư trong lĩnh vực vật liệu xây dựng để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố kiểm tra hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng của doanh nghiệp sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư.

## **Điều 19. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng xem xét bố trí vốn cho công tác lập quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế.

2. Phối hợp các sở, ngành liên quan hướng dẫn các chính sách tài chính hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ hiện đại khi chấm dứt hoạt động các cơ sở sản xuất có công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường và hiệu quả kinh tế thấp.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Công thương và các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc công bố và niêm yết giá bán vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân sản xuất, cung ứng vật liệu xây dựng trên địa bàn.

#### **Điều 20. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh, an toàn lao động.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau, các tổ chức kiểm tra đối với máy móc, thiết bị đưa vào sản xuất, chế biến, khai thác trong lĩnh vực vật liệu xây dựng (nếu có) đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

#### **Điều 21. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải**

1. Thực hiện kiểm tra và xử lý các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông; lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường; gây bụi bẩn, ảnh hưởng mỹ quan đường phố.

2. Cung cấp các quy hoạch giao thông trên địa bàn tỉnh để các doanh nghiệp có định hướng sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng.

#### **Điều 22. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Phối hợp với Sở Xây dựng cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động khai thác, chế biến sản xuất, kinh doanh và chế tạo sản phẩm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh cho các cơ quan báo, đài tuyên truyền về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng công trình xây dựng, hạn chế những ảnh hưởng có hại đến môi trường, đảm bảo vệ sinh, giữ gìn cảnh quan đô thị, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội; góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng và người tiêu dùng.

2. Xử lý việc cấp phép hợp báo cho Sở Xây dựng để chủ trì cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động khai thác, chế biến sản xuất, kinh doanh và chế tạo sản phẩm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh đến các cơ quan báo, đài trong và ngoài tỉnh.

#### **Điều 23. Trách nhiệm của Cục Thống kê**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng xây dựng các phương án điều tra thống kê, tổ chức điều tra về tình hình hoạt động của các doanh nghiệp khai thác, chế biến, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng cung cấp thông tin về doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

#### **Điều 24. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế**

1. Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan:

a) Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong sản xuất vật liệu xây dựng, các quy định pháp luật về kinh doanh vật liệu xây dựng cho các đơn vị hoạt động vật liệu xây dựng trong phạm vi các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng được sản xuất đối với các đơn vị hoạt động về lĩnh vực vật liệu xây dựng trong phạm vi các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng cung cấp thông tin về tình hình hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp. Định kỳ 6 tháng, hàng năm cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng về tình hình sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng của các đơn vị hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng trong phạm vi các khu công nghiệp để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 25. Trách nhiệm của Cục Hải quan**

1. Phối hợp với Sở Xây dựng cung cấp thông tin về tình hình hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hàng năm cung cấp cho Sở Xây dựng thông tin về chủng loại, số lượng, thương hiệu xuất xứ và các thông tin liên quan về tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng, thiết bị nhập khẩu phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng và cơ quan quản lý nhà nước liên quan trong công tác quản lý chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 26. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

Điều phối hoạt động phối hợp giữa các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác phối hợp.

#### **Điều 27. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Cà Mau**

1. Phối hợp với Sở Xây dựng:

- Việc lập, thẩm định các quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng, quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Việc tổ chức quản lý và thực hiện các quy hoạch về vật liệu xây dựng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện và chỉ đạo các hoạt động quản lý nhà nước về điều kiện khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng thuộc phạm vi quản lý.

3. Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh, tổ hợp tác, hộ kinh doanh vật liệu xây dựng trong địa bàn thuộc phạm vi quản lý việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện và trách nhiệm trong hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng theo Quy định này.

4. Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan:

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, chất lượng sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tổ hợp tác, hộ kinh doanh trong địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Thực hiện các cuộc điều tra thống kê các tổ chức, cá nhân thực tế khai thác, chế biến, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng (số lượng, quy mô và chủng loại) trên địa bàn.

5. Chủ trì, phối hợp với các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư thực hiện việc quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi đổ phế thải vật liệu xây dựng phù hợp với quy hoạch của địa phương; hàng năm có khảo sát và điều chỉnh lại các quy định khu vực, đường phố, địa điểm cho phù hợp với tình hình thực tế.

6. Tham gia trong công tác công bố giá vật liệu xây dựng.

7. Hàng năm trước ngày 20 tháng 12 hoặc đột xuất khi có yêu cầu, các địa phương báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối) về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trong phạm vi địa bàn quản lý.

## **Chương VI** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 28. Xử lý chuyển tiếp**

1. Các tổ chức, cá nhân đang hoạt động sản xuất, kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng tại các khu vực, tuyến phố phù hợp với Quy định này được tiếp tục kinh doanh theo đúng quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân đang hoạt động sản xuất, kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng tại các khu vực, tuyến phố chính, thực hiện theo quy hoạch mạng lưới kinh doanh vật liệu xây dựng được phê duyệt.

### **Điều 29. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan triển khai Quy định này, kiểm tra việc thực hiện của các tổ chức, cá nhân và tham mưu xử lý các vi phạm theo quy định.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Tiên Dũng**